

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 14/8/2019
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng về vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Phước

2/ Bà Nguyễn Thị Diệu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Càng Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 338/2018/TLST-KDTM, ngày 03 tháng 12 năm 2018, về vụ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng về vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2019/QĐHPTST-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; Địa chỉ trụ sở: Số A, B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng T. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Cao Hồng S, chức vụ Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh VL (Giấy ủy quyền số 3925/2017/GUQ-PL, ngày 14/12/2017 và Giấy ủy quyền số 4048/2018/GUQ-PL, ngày 10/12/2018). Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Hồng S: Ông Trần P – Phó Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh VL; Địa chỉ: Số B, đường C, Phường D, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền số 744/2018/UQ-CNVL, ngày 09/10/2018). (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: ấp A, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Chỗ ở: ấp B, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: ấp A, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: ấp B, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần P trình bày: Anh Nguyễn Văn K có vay của Ngân hàng T – Chi nhánh VL - Phòng giao dịch huyện VL số tiền 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LD1720000286, ngày 19/7/2017, giấy nhận nợ số LD 1818500754 ngày 04/7/2018, mục đích vay bổ sung vốn lưu động sản xuất bún, hủ tiếu, lãi suất vay 11%/năm, kể từ tháng thứ 04 trở về sau lãi suất sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần, bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng lãi cuối kỳ cộng (+) biên độ 4,5%/năm; thời hạn vay là 12 tháng nhưng 06 tháng giải ngân một lần; Phương thức trả nợ: nợ gốc trả cuối kỳ, lãi trả định kỳ hàng tháng. Để đảm bảo cho khoản vay này anh K có hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số 1384, diện tích 190m²; thửa 438B, diện tích 160m²; thửa 1421, diện tích 350m², các thửa đất này tọa lạc tại ấp B, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh do anh Nguyễn Văn K đứng tên quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Quá trình vay vốn và sử dụng vốn vay đến hạn trả nhưng anh K không thực hiện trả nợ đúng hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng nên ngày 25/7/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng nhà nước.

Nay ông Trần P yêu cầu anh Nguyễn Văn K trả cho Ngân hàng T số tiền tính từ ngày 04/7/2018 đến ngày 14/8/2019 là 349.631.000 đồng, trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 17.031.800 đồng, tiền lãi quá hạn là 32.599.300 đồng. Anh K còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 15/8/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số LD1720000286, ngày 19/7/2017, giấy nhận nợ: LD 1818500754, ngày 04/7/2018. Trường hợp anh K không thanh toán hết nợ thì yêu cầu Tòa án giải quyết cho xử lý phát mãi toàn bộ tài sản mà anh K đã thế chấp để đảm bảo cho khoản vay và buộc anh K chịu toàn bộ án phí.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2018, anh Nguyễn Văn K có lời trình bày như sau: Anh thừa nhận có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do cá nhân anh đứng tên tại các thửa đất số 1384, diện tích 190m²; thửa 438B, diện tích 160m²; thửa 1421, diện tích 350m², các thửa đất này tọa lạc tại ấp B, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh để vay vốn tại Ngân hàng T số tiền 300.000.000 đồng để bổ sung vốn lưu động sản xuất bún, hủ tiếu. Do việc làm ăn bị thua lỗ nên

chưa trả nợ đúng hạn theo cam kết với ngân hàng. Nay anh đồng ý trả cho ngân hàng số nợ vay 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Trường hợp không thanh toán được nợ anh thống nhất cho cơ quan có thẩm quyền lý xử phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại bản khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Nguyễn Văn K là con ruột của bà sống chung nhà với bà và ông Nguyễn Văn M (chồng bà). Tài sản K thế chấp là của chung gia đình gồm bà, ông M và K nhưng bà và ông M thống nhất giao cho K đứng tên quyền sử dụng và thế chấp để vay tiền Ngân hàng T lấy tiền làm vốn hoạt động kinh doanh sản xuất bún của gia đình. Do việc làm ăn thua lỗ nên chưa trả nợ vay đúng hạn. Nay bà tự nguyện cùng với Nguyễn Văn K trả cho ngân hàng T số tiền vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Nếu không thực hiện đúng cam kết bà tự nguyện cho Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất mà K đã thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2019 ông Nguyễn Văn M có lời trình bày: Nguyễn Văn K là con ruột của ông với bà Đ. Vào tháng 7/2017 Nguyễn Văn K có thế chấp tài sản để vay tiền Ngân hàng T lấy tiền làm vốn hoạt động kinh doanh sản xuất bún của gia đình. Do việc làm ăn thua lỗ nên chưa trả nợ vay đúng hạn. Nay ông tự nguyện cùng với Nguyễn Văn K trả cho Ngân hàng T số tiền vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Nếu không thực hiện đúng cam kết ông tự nguyện cho Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất mà K đã thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện càng Long về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự; Đối với bị đơn, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đề nghị căn cứ vào quy định tại các Điều 292, 299, 320, 322, 323, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 30, 35, 39, 47, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn K trả cho Ngân hàng T số tiền tính từ ngày 04/7/2018 đến ngày 14/8/2019 là 349.631.000 đồng, trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi

trong hạn là 17.031.800 đồng, tiền lãi quá hạn là 32.599.300 đồng. Kể từ ngày 15/8/2019 anh K phải tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho nguyên đơn. Trong trường hợp anh K không thanh toán dứt điểm số nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi đối với tài sản mà anh Khiêm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số LD1720000286 ngày 19/7/2017 để thu hồi nợ. Ngoài ra, Vị còn đề nghị đương sự phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Ngân hàng T khởi kiện anh Nguyễn Văn K có nơi cư trú tại ấp B, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh là hộ kinh doanh thanh toán khoản nợ vay gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng được các bên ký kết, mục đích vay bổ sung vốn sản xuất bún, hủ tiếu. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Đ được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh K, ông M, bà Đ vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Càng Long đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt anh K, ông M và bà Đ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về áp dụng pháp luật nội dung*: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T và anh Nguyễn Văn K được thực hiện vào ngày 19 tháng 7 năm 2017 nên áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để giải quyết vụ án.

[4]. *Về nội dung*: Giữa Ngân hàng T và anh Nguyễn Văn K là hộ kinh doanh có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1720000286 ngày 19/7/2017 và giấy nhận nợ số LD 1818500754 ngày 04/7/2018 là tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Anh K vay của Ngân hàng 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng nhưng 06 tháng giải ngân một lần; Phương thức trả nợ: nợ gốc trả cuối kỳ, lãi trả định kỳ hàng tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động sản xuất bún, hủ tiếu; lãi suất vay

11%/năm, kể từ tháng thứ 04 trở về sau lãi suất sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn trên nợ gốc mà bên vay không trả đúng hạn, lãi phạt quá hạn tính trên tiền lãi phải trả và số ngày chậm trả nhưng không vượt quá mức phạt theo quy định. Theo thỏa thuận Ngân hàng T thông qua Ngân hàng T chi nhánh VL - Phòng giao dịch huyện VL đã giải ngân cho anh K toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng. Nhận tiền vay, anh K không thực hiện nghĩa vụ trả đúng cam kết nên Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, tính đến ngày 14/8/2019 anh K còn nợ Ngân hàng 349.631.000 đồng, trong này nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 17.031.800 đồng, lãi quá hạn 32.237.500 đồng, lãi phạt nợ lãi quá hạn 361.700 đồng. Mặc dù anh K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2018 anh K thừa nhận có vay 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LD1720000286, ngày 19/7/2017, giấy nhận nợ số LD 1818500754 ngày 04/7/2018 nhưng do việc làm thua lỗ nên chưa trả nợ vay đúng hạn. Đây là tình tiết vụ án được các bên đương sự thừa nhận, theo quy định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[5]. *Về tiền lãi*: Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng T, yêu cầu anh K trả tiền lãi tính từ ngày 04/7/2018 đến ngày 14/8/2019 tiền lãi trong hạn là 17.031.800 đồng, lãi quá hạn là 32.237.500 đồng, lãi phạt nợ lãi quá hạn là 361.700 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng tín dụng số LD1720000286 ngày 19/7/2017, phụ lục hợp đồng và giấy nhận nợ số LD 1818500754 ngày 07/4/2018 là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên cần được chấp nhận. Ngoài ra, kể từ ngày 15/8/2019 anh K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[6]. *Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp*: Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số LD 1720000286 ngày 19/7/2017 được xác lập giữa bên thế chấp là anh Nguyễn Văn K và bên nhận thế chấp là Ngân hàng T Chi nhánh VL - Phòng giao dịch huyện VL có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã MC và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh – Chi nhánh huyện C. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số 1384, diện tích 190m²; thửa 438B, diện tích 160m²; thửa 1421, diện tích 350m², các thửa đất này tọa lạc tại ấp B, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho anh Nguyễn Văn K đứng tên. Như vậy Hợp đồng thế chấp đã thể hiện ý chí tự nguyện của bên thế chấp đồng ý dùng tài sản của mình đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số LD 1720000286 ngày 19/7/2017. Do đó nếu anh K không trả nợ theo hợp đồng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Đ có ý kiến đồng ý liên đới với anh K trả cho Ngân hàng T số tiền vay

là 300.000.000 đồng và tiền lãi. Nếu không thực hiện đúng cam kết ông, bà tự nguyện cho Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất mà Khiêm đã thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ. Tuy nhiên, người đại diện của Ngân hàng chỉ yêu cầu anh K trả nợ và ông M, bà Đg vắng mặt không có ý kiến tại phiên tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của ông M và bà Đ.

[8] *Về án phí*: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1, phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng T thông qua Ngân hàng T chi nhánh VL - Phòng giao dịch huyện VL 7.709.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0018636 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, các Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 299, 317, 320, 322, 323, 351, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; điểm b, tiểu mục 1.4 mục 1, phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc anh Nguyễn Văn K trả cho Ngân hàng T thông qua Ngân hàng T chi nhánh VL - Phòng giao dịch huyện VL số tiền tính đến ngày 14/8/2019 là 349.631.000 đồng (*Ba trăm, bốn mươi chín triệu, sáu trăm, ba mươi một nghìn đồng*), trong này nợ gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu*), nợ lãi trong hạn 17.031.800 đồng (*Mười bảy triệu, không trăm ba mươi một nghìn, tám trăm đồng*), lãi quá hạn 32.237.500 đồng (*Ba mươi hai triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*), lãi phạt nợ lãi quá hạn 361.700 đồng (*Ba trăm, sáu mươi một nghìn, bảy trăm đồng*).

Kể từ ngày 15/8/2019, anh Nguyễn Văn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1720000286 ngày 19/7/2017, phụ lục hợp

đồng và giấy nhận nợ số LD 1818500754 ngày 07/4/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng T.

Khi án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long kê biên, phát mãi tài sản mà anh Nguyễn Văn K đã thế chấp vay vốn tại Ngân hàng để thu hồi nợ gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho anh Nguyễn Văn K tại các thửa đất số 1384, diện tích 190m², loại đất trồng cây lâu năm; thửa đất số 438B, diện tích 160m², loại đất ở tại nông thôn; thửa đất số 1421, diện tích 350m², loại đất chuyên trồng lúa nước; các thửa đất cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp B, xã MC, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 17.481.600 đồng (*Mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng T thông qua Ngân hàng T chi nhánh VL - Phòng giao dịch huyện VL 7.709.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm, lẻ chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/ 0018636 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long.

Ngân hàng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang